

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thành lập bảng nhân 5.
- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 5.
- Vận dụng bảng nhân 5, tính nhẩm.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

B. Thiết bị dạy học

GV: 50 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

$$5 \times 5 = ?$$

HS nhóm đôi tìm kết quả phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

$$5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 25$$

$$5 \times 5 = 25$$

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Thành lập bảng nhân 5

a) Nhu cầu thành lập bảng nhân 5

GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tổng.

b) Thành lập bảng nhân 5 (HS nhóm bốn, không sử dụng SGK)

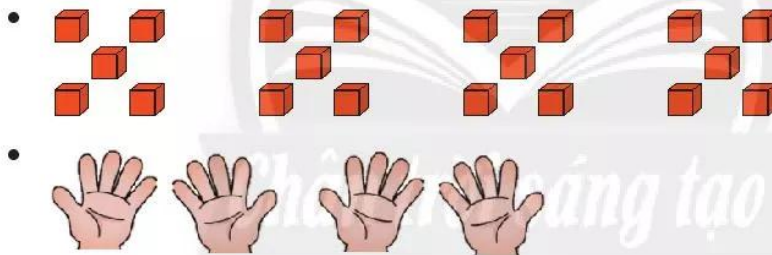
– GV gắn lên bảng lớp: bảng nhân 5 chưa hoàn chỉnh.

– Cả lớp cùng **thực hiện** một trường hợp trong bảng, chẳng hạn:

$$5 \times 4 = ?$$

GV chỉ vào phép tính và hỏi: *Mấy lần mấy?* (5 lần 4)

Hãy thể hiện 5 lần 4. HS có nhiều cách thể hiện, chẳng hạn:



- $5 + 5 + 5 + 5$

...

Vậy 5 nhân 4 bằng mấy? ($5 \times 4 = 20$)

(HS có thể tìm kết quả bằng cách đếm hay thực hiện phép cộng).

– Mỗi nhóm bốn tìm kết quả một phép nhân trong bảng.

– Các nhóm thông báo kết quả, một vài nhóm trình bày cách tính, GV hoàn thiện bảng nhân.

2. Học thuộc bảng nhân 5 (HS không sử dụng SGK)

– HS **nhận xét** bảng nhân 5.

- Thừa số thứ nhất: đều là 5.
- Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10.
- Tích: các số đếm thêm 5, từ 5 đến 50.

$$5 \times 1 =$$

$$5 \times 2 =$$

$$5 \times 3 =$$

$$5 \times 4 =$$

$$5 \times 5 =$$

$$5 \times 6 =$$

$$5 \times 7 =$$

$$5 \times 8 =$$

$$5 \times 9 =$$

$$5 \times 10 =$$

– HS **học thuộc** các tích trong bảng nhân 5 (Mỗi HS đọc một vài số).

- 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.
- 25, 30, 35, 40, 45, 50.
- 50, 45, 40, 35, 30, 25, 20, 15, 10, 5.
- 40, 35, 30, 25, 20.

– HS **học thuộc** bảng nhân.

- Học thuộc các tích $5 \times 1 = 5$, $5 \times 5 = 25$, $5 \times 10 = 50$.
- GV giới thiệu cách thức dựa vào ba tích trên để có kết quả các tích khác.

Ví dụ:	$5 \times 7 = ?$	$5 \times 9 = ?$
	$25 + 5 + 5 = 35$	$50 - 5 = 45$
	$5 \times 7 = 35$	$5 \times 9 = 45$

HS **thực hành** với một số trường hợp khác.

- GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ hai, HS đọc để khôi phục bảng.
- GV che toàn bộ bảng, HS **đọc** lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.

Bài 1: Chơi thực hành với bảng nhân. Thực hiện theo hướng dẫn trong SGK.

LUYỆN TẬP

Bài 1: Khuyến khích HS dựa vào bảng nhân 5 để làm.

Bài 2: Dựa vào bảng nhân 5 để làm.

Bài 3:

– HS **tìm hiểu** bài.

- Yêu cầu của bài là gì? (4 chậu cây có bao nhiêu bông hoa?)
- Bài toán cho biết gì? (Mỗi chậu cây có 5 bông hoa)
- “Mỗi” là mấy (là 1)
- 5 bông hoa, 5 bông hoa, 5 bông hoa, ...
Cái gì lặp lại? (5 bông hoa)
5 bông hoa được lấy mấy lần? (5 bông hoa được lấy 4 lần)
- Suy nghĩ phép tính theo câu nói trên.

– HS thực hiện bài giải.

Bài giải

Số bông hoa của 4 chậu cây:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 20 bông hoa.

Vui học

HS có nhiều cách để làm bài (đếm, cộng, nhân). HS chỉ cần trả lời: Có ... cái bút chì.

Khi sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm. GV lưu ý HS:

- Khi có nhóm cùng số lượng lặp lại: nghĩ đến phép nhân.

- Phép nhân: nghĩ đến **cái gì được lấy mấy lần?**

$$5 \times 9 = 45$$

Bài này thấy rõ tác dụng của việc ghi nhớ bảng nhân.

CỦNG CỐ

Có thể dùng trò chơi “truyền điện” về các tích trong bảng nhân 5 (hỏi xuôi: $5 \times 3 = ?$, hỏi ngược: $25 = ? \times 5$).

Hoạt động thực tế

HS học thuộc bảng nhân 5 ở nhà:

- Đọc từ trên xuống.
- Đọc từ dưới lên.
- Đọc không theo thứ tự.
- Nếu quên, dựa vào ba phép nhân màu đỏ trong bảng.